

Số: 29

Ngày 28/7/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 29 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Năng lương nguyên tử](#) có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.
- [Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo](#) có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.
- [Nghị định 207/2025/NĐ-CP](#) về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của [thuế thu nhập cá nhân](#).
- Mục Giải đáp pháp luật: Lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông theo quy định tại [Thông tư số 71/2025/TT-BTC](#), có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. NGHIÊM CẤM MUA BÁN DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân [số 91/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2025, quy định về dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong đó, nghiêm cấm mua bán dữ liệu cá nhân.

[Điều 7](#) của Luật nghiêm cấm xử lý dữ liệu cá nhân nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân; lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; xử lý dữ liệu cá nhân trái quy định của pháp luật; sử dụng dữ liệu cá nhân của người khác, cho người khác sử dụng dữ liệu cá nhân của mình để thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật; mua, bán dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp luật có quy định khác; chiếm đoạt, cố ý làm lộ, làm mất dữ liệu cá nhân.

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường. Mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có hành vi mua, bán dữ liệu cá nhân có thể lên tới 10 lần khoản thu từ hành vi vi phạm. Đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định về chuyển

dữ liệu cá nhân xuyên biên giới, mức phạt tiền tối đa là 5% doanh thu của năm trước liền kề của tổ chức đó. Các hành vi vi phạm khác có thể bị phạt tới 3 tỷ đồng. Mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm bằng một nửa mức phạt đối với tổ chức.

Luật quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong một số hoạt động.

Đáng lưu ý, [Điều 19](#) của Luật quy định các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân. Đó là xử lý dữ liệu cá nhân để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu cá nhân hoặc người khác trong trường hợp cấp bách; bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan tổ chức một cách cần thiết trước hành vi xâm phạm lợi ích nói trên; để giải quyết tình trạng khẩn cấp; nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện thỏa thuận của chủ thể dữ liệu cá nhân với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thiết lập cơ chế giám sát khi xử lý dữ liệu cá nhân trong các trường hợp này.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

2. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUỐC TỊCH

[Luật số 79/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/6/2025 với nhiều điểm mới nhằm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, bất cập của [Luật Quốc tịch](#) Việt Nam hiện hành, góp phần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Theo quy định được bổ sung, người ứng cử, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, địa phương phải là người chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và phải thường trú tại Việt Nam.

Công chức, viên chức không thuộc đối tượng nêu trên phải là người chỉ có một quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp có lợi cho Nhà nước Việt Nam, không làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam và phải thường trú tại Việt Nam. Đây là lần đầu tiên quy định về người mang 02 quốc tịch có thể làm công chức, viên chức

Luật bổ sung thẻ Căn cước công dân, thẻ căn cước, căn cước điện tử là các giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam bên cạnh các loại giấy tờ theo quy định hiện hành như Giấy chứng minh nhân dân, Giấy khai

sinh, Hộ chiếu Việt Nam, Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho nhận con nuôi...

Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 19 “Điều kiện được nhập quốc tịch Việt Nam” theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài... được nhập quốc tịch Việt Nam với điều kiện thông thoáng nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo đó, người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hoặc có lợi cho Nhà nước Việt Nam khi xin nhập quốc tịch Việt Nam được miễn các điều kiện quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 1 Điều 19.

Người xin nhập quốc tịch Việt Nam có thể nộp hồ sơ cho Sở Tư pháp nếu cư trú ở trong nước, cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại nếu cư trú ở nước ngoài.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm gửi kết quả giải quyết các việc về quốc tịch cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thông báo cho người có yêu cầu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam, xin trở lại quốc tịch Việt Nam, xin thôi quốc tịch Việt Nam được tiếp nhận trước thời điểm này thì được giải quyết theo quy định của Luật này.

3. LUẬT NẰNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/01/2026

Ngày 27/06/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật Năng lượng nguyên tử](#), quy định về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân; thanh sát hạt nhân và quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

Nhà nước đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững đất nước trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước. Nhà nước ưu tiên đầu tư và đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, đồng thời thúc đẩy chuyển giao công nghệ tiên tiến và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này.

Việc thu hút nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện bằng nhiều hình thức: Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức tiến hành

công việc bức xạ, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; đầu tư hợp tác với các tổ chức nghiên cứu năng lượng nguyên tử quốc tế thành lập các phòng thí nghiệm chung; thuê, cho thuê tài sản và sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết; mua trả chậm, trả dần, thuê, mượn một số thiết bị bức xạ; tài trợ, viện trợ từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Luật quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân. Việc kiểm soát chiếu xạ và quản lý chất thải phóng xạ cũng được quy định chặt chẽ.

4. LUẬT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

[Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo](#) được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/10/2025, quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cùng với các chính sách và biện pháp đảm bảo phát triển trong lĩnh vực này. Luật áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có quyền và nghĩa vụ theo quy định của

pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Định hướng chiến lược và chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại [Điều 6](#) của Luật. Trong đó nêu rõ việc gắn kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Nhà nước sẽ tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực công nghệ có tiềm năng tạo đột phá, công nghệ chiến lược trên cơ sở bám sát xu thế công nghệ toàn cầu, năng lực nội tại và lợi thế cạnh tranh của quốc gia; phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao; thu hút, trọng dụng nhân tài trong nước, nước ngoài.

Luật có điều khoản về chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ.

Nhà nước hỗ trợ tài chính cho các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phổ biến tri thức thông qua việc tài trợ, hỗ trợ hoạt động theo cơ chế phù hợp.

Nhà nước bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước trong nguồn tổng chi tối thiểu 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ.

Nhà nước thúc đẩy phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm, bảo đảm kết nối hiệu quả giữa doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, tổ chức trung gian, cơ quan nhà nước và cộng đồng. Nhà nước thực hiện vai trò kiến tạo, định hướng thông qua việc hoàn thiện thể chế, thiết lập cơ chế tài chính phù hợp, bảo đảm môi trường thực thi thuận lợi.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

5. BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

Ngày 21/07/2025, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 209/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Nghị định này điều chỉnh các quy định liên quan đến quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, bao gồm các chế độ, chính sách đối với quân nhân, công an, và các đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế.

Về chế độ đối với người tham gia chiến tranh: Nghị định sửa đổi quy

định về thời hạn xử lý hồ sơ cho các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và giúp bạn Lào. Cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan quân sự, công an có thời hạn không quá 7 ngày làm việc để hoàn thành việc xét duyệt và báo cáo lên cấp trên.

Nghị định sửa đổi tiêu chuẩn và quy trình tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị, bao gồm độ tuổi, trình độ học vấn và quy trình đăng ký, quản lý sĩ quan dự bị. Các quy định mới nhằm đảm bảo việc quản lý và sử dụng hiệu quả lực lượng dự bị động viên.

Nghị định điều chỉnh chế độ trợ cấp cho quân nhân dự bị sau khi kết thúc huấn luyện, diễn tập. Quy định mới yêu cầu đơn vị huấn luyện lập danh sách và xác nhận số ngày tập trung để chi trả trợ cấp cho gia đình quân nhân dự bị.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 21/07/2025.

6. QUY ĐỊNH VỀ SINH CON BẰNG KỸ THUẬT HỖ TRỢ SINH SẢN VÀ MANG THAI HỘ

[Nghị định 207/2025/NĐ-CP](#) quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được Chính phủ ban hành ngày 15/7/2025.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/10/2025, quy định việc hiến, nhận, sử dụng, lưu giữ, gửi tinh trùng, noãn, phôi; sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản; điều kiện, hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

Việc thực hiện hiến tinh trùng, noãn, phôi trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản phải tuân theo nguyên tắc chỉ được hiến tại một cơ sở được phép lưu giữ tinh trùng, lưu giữ noãn, lưu giữ phôi. Tinh trùng, noãn, phôi hiến chỉ được sử dụng cho một phụ nữ hoặc một cặp vợ chồng. Việc hiến và nhận tinh trùng, phôi được thực hiện trên nguyên tắc vô danh giữa người hiến và người nhận. Kỹ thuật hỗ trợ sinh sản chỉ áp dụng cho các cặp vợ chồng vô sinh hoặc có chỉ định y tế và phụ nữ độc thân có nguyện vọng.

Người hiến tinh trùng, noãn, phôi không được mắc bệnh di truyền, bệnh tâm thần, hoặc nhiễm HIV. Người nhận tinh trùng, noãn, phôi phải là người vợ trong cặp vợ chồng vô sinh hoặc phụ nữ độc thân có nhu cầu sinh con và phải có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế.

Cơ sở thực hiện kỹ thuật mang thai hộ phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. Hồ sơ đề nghị mang thai hộ bao gồm đơn đề nghị, xác nhận mối quan hệ thân thích, giấy tờ chứng minh người mang thai hộ đã từng sinh con, và thỏa thuận về mang thai hộ. Cơ sở phải khám sức khỏe cho người mang thai hộ và cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ, xác nhận khả năng mang thai hộ và tư vấn về y tế, tâm lý, pháp lý trước khi thực hiện kỹ thuật.

Việc lưu giữ tinh trùng, noãn, phôi được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc ngân hàng mô. Người gửi phải trả chi phí lưu giữ, bảo quản và có quyền yêu

cầu chuyển tình trùng, hoãn, hoãn, hoãn từ cơ sở này sang cơ sở khác. Trường hợp người gửi chết, việc xử lý tình trùng, hoãn, hoãn sẽ tuân theo nguyện vọng đã được thể hiện bằng văn bản trước đó.

7. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỘC LẬP

Ngày 14/07/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành [Quyết định số 23/2025/QĐ-TTg](#) về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của [Nghị quyết số 206/2025/QH15](#) về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 28/02/2027.

Hội đồng thẩm định độc lập có nhiệm vụ thẩm định dự thảo nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo các nội dung quy định tại [khoản 4 Điều 5](#) của [Nghị quyết số 206/2025/QH15](#) bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng.

Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định độc lập. Thành phần Hội đồng bao gồm Chủ tịch là Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Phó Chủ tịch là Lãnh đạo đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, và các thành viên là đại diện từ các bộ, cơ quan ngang bộ, cùng các chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết bằng phiếu và quyết định theo ý kiến đa số. Hội đồng sử dụng con dấu của Bộ Tư

pháp và các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

8. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành kèm theo [Quyết định số 1574/QĐ-TTg](#) ngày 21/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch nêu rõ yêu cầu bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật. Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

Nội dung của Kế hoạch bao gồm: Tổ chức quán triệt, truyền thông [Luật số 64/2025/QH15](#), [Luật số 87/2025/QH15](#) và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác xây dựng pháp luật; Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác xây dựng pháp luật; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập; Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy; Biên soạn cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật...

Kế hoạch xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật.

9. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ NĂM 2025

[Quyết định số 1569/QĐ-TTg](#) được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 20/7/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025.

Kế hoạch này được ban hành để xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, bảo đảm triển khai kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Một số nhiệm vụ chung được đề ra tại Kế hoạch này: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết [Nghị quyết số 18-NQ/TW](#); các nhiệm vụ được giao tại [Nghị quyết số 74/NQ-CP](#) ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và [Quyết định số 758/QĐ-TTg](#) ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan. Ủy ban nhân dân 23 tỉnh, thành phố (mới) hình thành sau sắp xếp ban hành kế hoạch

triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025. Ủy ban nhân dân 11 tỉnh, thành phố còn lại (không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 của địa phương mình.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đề án của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

năm 2025 của địa phương mình chịu trách nhiệm rà soát, khẳng định chính xác số liệu về diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và gửi báo cáo về Bộ Nội vụ trước ngày 30/8/2025. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, thông qua và công bố số liệu về diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã của các địa phương trước ngày 30/9/2025.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

10. THỦ TỤC THÔI VIỆC ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC

[Quyết định số 727-QĐ-BNV](#) ngày 9/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ, trong đó có thủ tục thôi việc đối với viên chức.

Khi viên chức có văn bản đề nghị, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của viên chức, nếu đồng ý cho viên chức thôi việc thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chấm dứt hợp đồng làm việc và giải quyết chế độ thôi việc cho viên chức theo quy định. Trường hợp không đồng ý cho viên chức thôi việc thì phải trả lời viên chức bằng văn bản và nêu rõ lý do theo quy định.

Viên chức được giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau:

- Viên chức đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 29 [Luật Viên chức](#);

- Đơn vị sự nghiệp công lập đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức khi có một trong các trường hợp quy định tại các [điểm c, d và đ khoản 1 Điều 29](#) Luật Viên chức và [khoản 4 Điều 2](#) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và [Luật Viên chức](#);

- Đơn vị sự nghiệp công lập không ký tiếp hợp đồng làm việc với viên chức khi kết thúc hợp đồng làm việc xác định thời hạn.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM RỬA TIỀN VÀ TÀI TRỢ KHỦNG BỐ

Để đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong hoạt động phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố; Bộ Công an đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Nội dung phối hợp trong công tác phòng ngừa tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố gồm trao đổi và cung cấp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố; kiểm tra, giám sát các tổ chức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Nội dung phối hợp trong công tác đấu tranh chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố gồm trao đổi và cung cấp thông tin nghi ngờ về rửa tiền hoặc tội phạm khác có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố.

Dự thảo Quy chế nêu rõ Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam có nhiệm vụ triển khai công tác thông tin, tuyên truyền theo đề nghị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước; chủ động phối hợp với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong công tác đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc liên quan công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của các thế lực thù địch, phản động.

Bộ Công an và Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ định kỳ hoặc khi phát sinh cung cấp đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ các thông tin về phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố; các vụ án đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội rửa tiền và tài trợ khủng bố; nguy cơ, diễn biến, tình hình khủng bố.

Ngân hàng Nhà nước có nhiệm vụ định kỳ hoặc khi phát sinh cung cấp đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thông tin về rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành; tình hình phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của Việt Nam, các tiến triển, yêu cầu, khuyến nghị của tổ chức quốc tế trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố; thông tin về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải thường xuyên rà soát, trao đổi với Bộ Công

an và Bộ quốc phòng về các vụ việc nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố; các trường hợp có liên quan đến danh sách đen các cá nhân, tổ chức thực hiện các giao dịch tài chính nghi vấn liên quan đến hoạt động khủng bố đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để phối hợp trong công tác xác minh, điều tra, xử lý.

2. ĐỀ XUẤT 02 PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH MỨC GIẢM TRỪ GIA CẢNH CỦA THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Bộ Tài chính đề xuất 02 phương án điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân tại dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.

Theo dự thảo Nghị quyết, phương án 1 đề xuất điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng CPI, cụ thể, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 13,3 triệu

đồng/tháng; đối với mỗi người phụ thuộc là 5,3 triệu đồng/tháng. Phương án 2 đề xuất điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, cụ thể, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng; đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

Việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh sẽ đảm bảo chính sách động viên một cách hợp lý, công bằng, góp phần nâng cao đời sống của người nộp thuế, tạo động lực khuyến khích lao động, đồng thời kích thích tăng mức chi tiêu hộ gia đình, tăng tiêu dùng của xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Dự kiến, Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết này tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025) để áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Khi đăng ký cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe mô tô tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp lệ phí bao nhiêu?

Trả lời: Ngày 01/7/2025, Bộ Tài chính ban hành [Thông tư số 71/2025/TT-BTC](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí. Khoản 5 Điều 1 của Thông tư này sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 và khoản 1, khoản 2 Điều 5 của [Thông tư số 60/2023/TT-BTC](#) ngày

07/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính liên quan đến lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông.

Mức lệ phí cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số đối với xe mô tô tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm tất cả các xã, phường trực thuộc thành phố không phân biệt nội thành hay ngoại thành, trừ đặc khu trực thuộc cấp tỉnh) được quy định [tại khoản 5 Điều 1](#) của Thông tư số 71/2025/TT-BTC như sau:

- Lệ phí 1 triệu đồng/lần/xe đổi với xe mô tô trị giá đến 15 triệu đồng;

- Lệ phí 2 triệu đồng/lần/xe đổi với xe mô tô trị giá trên 15 triệu đồng đến 40 triệu đồng;

- Lệ phí 4 triệu đồng/lần/xe đổi với xe mô tô trị giá trên 40 triệu đồng.

2. Hỏi: *Mức lệ phí cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu?*

Trả lời: Theo [khoản 5 Điều 1](#) của Thông tư số 71/2025/TT-BTC, mức lệ phí cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up) tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm tất cả các xã, phường trực thuộc

thành phố không phân biệt nội thành hay ngoại thành, trừ đặc khu trực thuộc cấp tỉnh) là 20 triệu đồng/lần/xe.

3. Hỏi: *Khi đăng ký cấp đổi chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe ô tô phải nộp lệ phí bao nhiêu?*

Trả lời: Theo [điểm b khoản 5 Điều 1](#) của Thông tư số 71/2025/TT-BTC, mức lệ phí cấp đổi chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe ô tô là 150.000 đồng/lần/xe.

4. Hỏi: *Mức lệ phí cấp đổi chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe mô tô là bao nhiêu?*

Trả lời: Mức lệ phí cấp đổi chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe mô tô là 100.000 đồng/lần/xe, được quy định tại [điểm b khoản 5 Điều 1](#) của Thông tư số 71/2025/TT-BTC.